

BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG

TUẦN 43.2026
(19 - 23/10/2026)

***“VN-Index giảm tuần thứ tư liên tiếp,
thanh khoản xuống thấp nhất hơn 7 tháng”***

Mở Tài khoản



HDS Zalo OA



Vui lòng quét hoặc nhấp vào mã QR để tiếp tục



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

1

VN-Index
1,705.9 điểm
-1.68% WoW | -4.40% YTD
Tuần giảm thứ 4 liên tiếp, lũy kế -6.04%; đáy 1,691.2 điểm (15/10).

2

Thanh khoản HOSE
11,212 tỷ đồng
Khớp lệnh/phần -13.30% WoW; thấp hơn BQ 5 tuần 14.50%
Thấp nhất hơn 7 tháng; tổng GTGD 13,228 tỷ/phần

3

Độ rộng thị trường
185 tăng / 178 giảm
VN30: 16 tăng | 14 giảm
Cải thiện từ 170 tăng / 202 giảm tuần 41; tỷ lệ cổ phiếu trên MA20 lên 39.2%.

4

	VN30	VNMID	VNSML
	60.8%	33.8%	5.4%

Trở về mức BQ 5 tuần sau tuần thỏa thuận MCH (VN30 tuần 41: 65.3%).

5

Biến động theo vốn hóa

	VN30	VNMID	VNSML
	-0.96%	+0.38%	+0.19%

VN30 giảm ít hơn VN-Index; VNMID, VNSML tăng nhẹ.

6

Dòng vốn nhà đầu tư
-3,012.7 tỷ đồng
Khối ngoại bán ròng cả 5 phiên, tuần thứ 4 liên tiếp; lũy kế 4 tuần 24,809.5 tỷ.
Tự doanh mua ròng 887.2 tỷ.

NHẬN ĐỊNH & CHIẾN LƯỢC

1

Vùng hỗ trợ quan trọng
1,690 – 1,700 điểm
Giữ vững: hồi về 1,715–1,735; vượt 1,735 hướng tới 1,754–1,765.
Thủng 1,690: có thể lùi về vùng hỗ trợ sâu 1,650–1,685 điểm.

2

Trạng thái kỹ thuật
Áp lực điều chỉnh
RSI tuần 42.7 | MACD tuần -8.65
Dưới cả 4 MA (1,754–1,797); RSI ngày quá bán (29.4); ADX ngày 25.6: xu hướng giảm mạnh lên.

3

Dòng tiền
Dồn vào Ngân hàng
Ngân hàng (29.8%) +0.8%; BĐS (17.2%) -4.2% do VIC, VHM.
Khối ngoại bán VIC, TCB, VIX, FRT, FPT; mua ròng MBB 230 tỷ.

4

Chiến lược đầu tư
Quản trị rủi ro

- Giữ tỷ trọng tiền mặt cao, không bắt đáy.
- Thăm dò tại 1,690–1,700; thủng 1,690: giảm tỷ trọng.

5

Yếu tố vĩ mô cần theo dõi

- Fed họp 27–28/10; CPI Mỹ T9 +3.7%, PPI +6.3% YoY.
- KQKD quý III; kỳ họp Quốc hội (đất đai, đầu tư công).
- UST10Y 5.10% | DXY 102.4 | Brent 109.7 USD.

6

Các ngành theo dõi

- Ngân hàng:** khả năng giữ dòng tiền (29.8% GTGD).
- Bất động sản:** VIC, VHM (lấy đi 20.13 điểm).
- Đầu tư công:** kỳ họp Quốc hội về đất đai, nhà ở và đầu tư công.



THÔNG điệp CHÍNH

VN-Index giảm tuần thứ tư liên tiếp và thủng 1,715 điểm, khớp lệnh thấp nhất hơn 7 tháng, khối ngoại bán ròng 3,012.7 tỷ đồng: có thể hồi kỹ thuật từ vùng quá bán nhưng chưa có tín hiệu đảo chiều.

Ưu tiên quản trị rủi ro, giữ tỷ trọng tiền mặt cao, không bắt đáy; chỉ thăm dò khi giữ vững 1,690–1,700 điểm, nâng tỷ trọng khi vượt 1,735 điểm với khớp lệnh trên 13,100 tỷ đồng/phần.

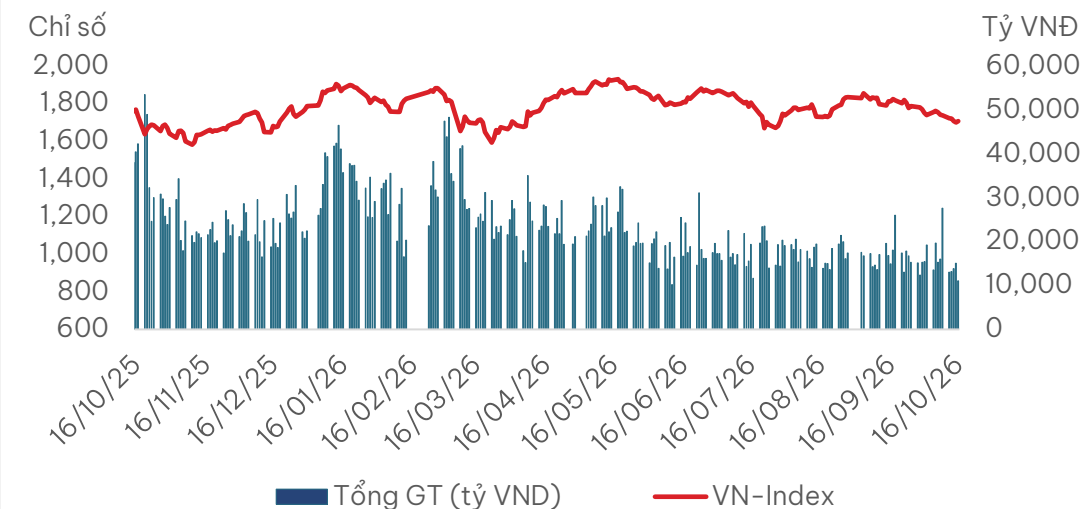
Index	Chỉ số	% 1 Tuần	% 1 Tháng	% YTD	% 1 Năm
Chỉ số thị trường thế giới					
Dow Jones	52,002.4	0.7%	0.6%	8.1%	12.6%
S&P 500	7,659.4	-2.0%	0.1%	11.4%	14.9%
Nasdaq	26,140.0	-4.5%	-1.4%	11.3%	15.3%
Europe	6,204.2	0.5%	-1.9%	7.2%	10.6%
Japanese	65,324.3	-5.4%	0.5%	28.1%	37.3%
Korea	5,668.1	-14.5%	-17.8%	34.2%	51.2%
China	3,716.3	-2.6%	-5.0%	-6.8%	-3.2%
HongKong	24,186.8	-0.1%	-2.3%	-6.0%	-4.2%
Taiwan	47,111.3	-4.5%	-0.2%	62.4%	72.6%
India	23,146.2	2.8%	-0.9%	-11.6%	-10.0%
Indonesia	5,185.1	-14.9%	-19.5%	-40.2%	-34.5%
Thailand	1,573.0	-0.3%	-0.7%	23.7%	23.4%
VietNam	1,705.9	-1.7%	-5.8%	-4.4%	-3.5%
Hàng hóa					
Brent Oil (USD/bbl)	109.7	4.8%	5.6%	80.3%	79.0%
WTI Oil (USD/bbl)	99.0	3.1%	72.5%	72.1%	12.1%
Gold (USD/ounce)	1,735.8	3.0%	-6.7%	-2.7%	15.5%
Yield Trái phiếu Chính phủ Mỹ					
U.S 1Y (%)	4.4	-0.5%	0.5%	27.6%	24.5%
U.S 10Y (%)	5.1	-2.8%	2.0%	22.8%	27.2%

Lịch sự kiện công bố thông tin tuần 43.2026			Quan trọng
Thứ Hai 19/10		Trung Quốc: GDP quý III/2026	★ ★
		Trung Quốc: Bán lẻ và IPP tháng 9	★ ★
Thứ Ba 20/10		Việt Nam: Công bố báo cáo tài chính quý III của các doanh nghiệp	★ ★ ★
		Trung Quốc: Lãi suất cho vay cơ bản LPR kỳ hạn 1 năm và 5 năm tháng 10.	★
Thứ Tư 21/10		Nhật Bản: Cán cân thương mại, xuất khẩu và nhập khẩu tháng 9	★
		Mỹ: Thu nhập hàng tuần của người lao động quý III	★
Thứ Năm 22/10		Mỹ: Số đơn xin thất nghiệp lần đầu theo tuần	★
		EU: Chỉ số niềm tin người tiêu dùng tháng 10 – ước tính sơ bộ	★
Thứ Sáu 23/10		Nhật Bản: CPI quốc gia và CPI lõi quốc gia tháng 9	★
		Mỹ: Niềm tin người tiêu dùng tháng 10	★

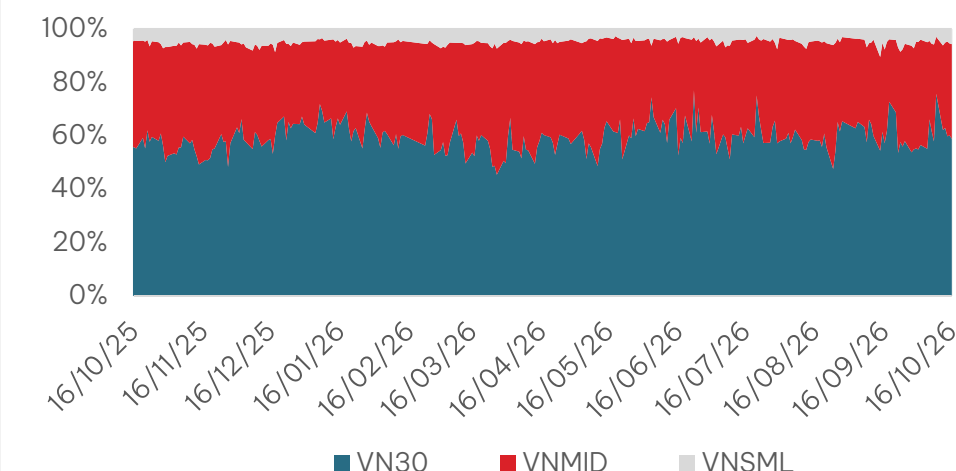
(*) Dữ liệu được cập nhật vào ngày 19/10/2026

- **VN-Index khép lại tuần 42 tại 1,705.9 điểm (-1.68% WoW), đánh dấu tuần giảm thứ tư liên tiếp và giảm 4.40% từ đầu năm.** Chỉ số giảm bốn phiên đầu tuần, chạm đáy 1,691.18 điểm ngày 15/10 trước khi hồi 0.45% trong phiên cuối tuần. Tuy nhiên, thanh khoản tiếp tục suy yếu khi giá trị khớp lệnh HOSE bình quân đạt 11,212 tỷ đồng/phiên (-13.30% WoW), thấp hơn 14.50% so với bình quân 5 tuần và thấp nhất trong hơn 7 tháng. Tổng giá trị giao dịch bình quân giảm 28.12% xuống 13,228 tỷ đồng/phiên, một phần do giao dịch thỏa thuận MCH trong tuần trước.
- **Trong bối cảnh dòng tiền suy yếu, thị trường ghi nhận 13/19 ngành L2 giảm điểm,** dẫn đầu là Dầu khí (-7.0%), Bất động sản (-4.2%), Bảo hiểm (-3.7%) và Hóa chất (-3.5%); ngược lại, Dịch vụ tài chính (+2.3%), Xây dựng & Vật liệu (+1.1%) và Ngân hàng (+0.8%) duy trì sắc xanh. Giá trị khớp lệnh toàn bộ nhóm ngành giảm 13.7%, chỉ 4/19 ngành ghi nhận thanh khoản tăng. Bất động sản là lực cản lớn nhất khi lấy đi 20.13 điểm VN-Index, chủ yếu từ VIC (-4.7%; -13.49 điểm) và VHM (-7.6%; -6.80 điểm), đi kèm thanh khoản giảm 13.4% và khối ngoại bán ròng 676.2 tỷ đồng. Trái lại, Ngân hàng nâng đỡ chỉ số với MBB, VPB, TCB và SHB đóng góp 7.61 điểm; tỷ trọng khớp lệnh tăng từ 26.2% lên 29.8%, dù khối ngoại vẫn bán ròng 764.8 tỷ đồng và tự doanh mua ròng 485.7 tỷ đồng. Đáng chú ý, Dầu khí giảm mạnh dù giá Brent tăng 4.8% lên 109.69 USD/thùng, với BSR (-8.7%), PLX, PVT (-6.2%) và GAS (-5.7%) đồng loạt điều chỉnh sau nhịp tăng mạnh từ đầu năm. Ở các nhóm còn lại, Tài nguyên Cơ bản tăng 0.6% nhờ HPG (+4.0%), trong khi Bán lẻ, Thực phẩm & Đồ uống và Hàng cá nhân & Gia dụng giảm 0.4-2.4%, đi kèm thanh khoản giảm 30-48%.
- **Nhóm vốn hóa lớn giữ nhịp tốt hơn chỉ số:** VN30 giảm 0.96% so với VN-Index -1.68%, VNMID tăng 0.38%, VNSML tăng 0.19%; sức ép tập trung ở VIC và VHM. Tỷ trọng giá trị giao dịch VN30 chiếm 60.8% (tuần 41: 65.3% do thỏa thuận MCH, 61.1% nếu loại MCH; bình quân 5 tuần 60.8%, thấp nhất 55.1% ở tuần 40), VNMID chiếm 33.8% (bình quân 5 tuần 33.6%), VNSML chiếm 5.4% (bình quân 5 tuần 5.5%). GTGD bình quân/phiên VN30 giảm 33.0% (-20.0% nếu loại MCH), VNMID -19.7%, VNSML -13.9%.

Thanh khoản sàn HOSE



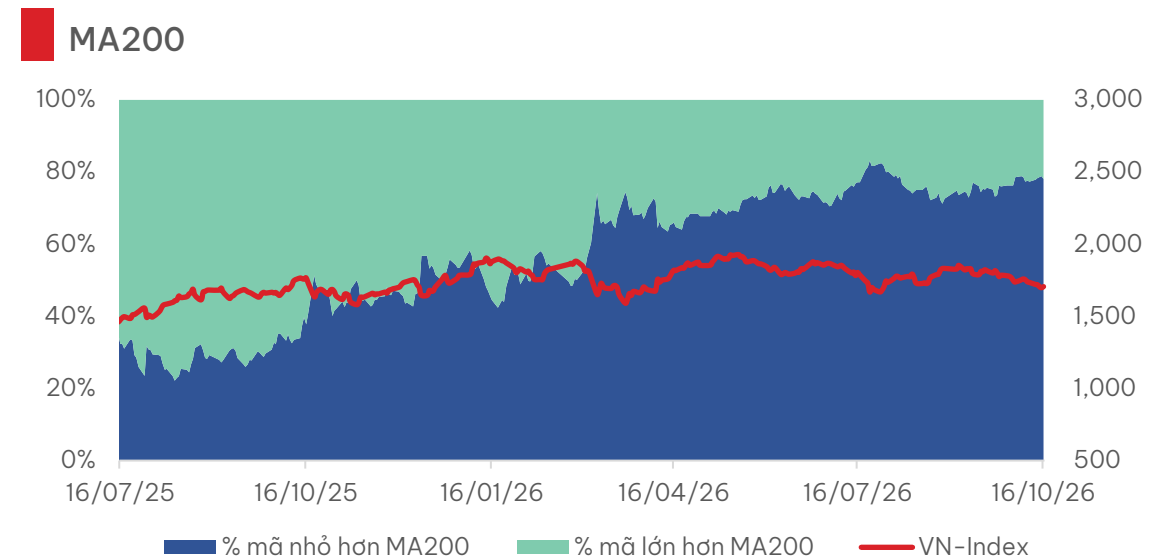
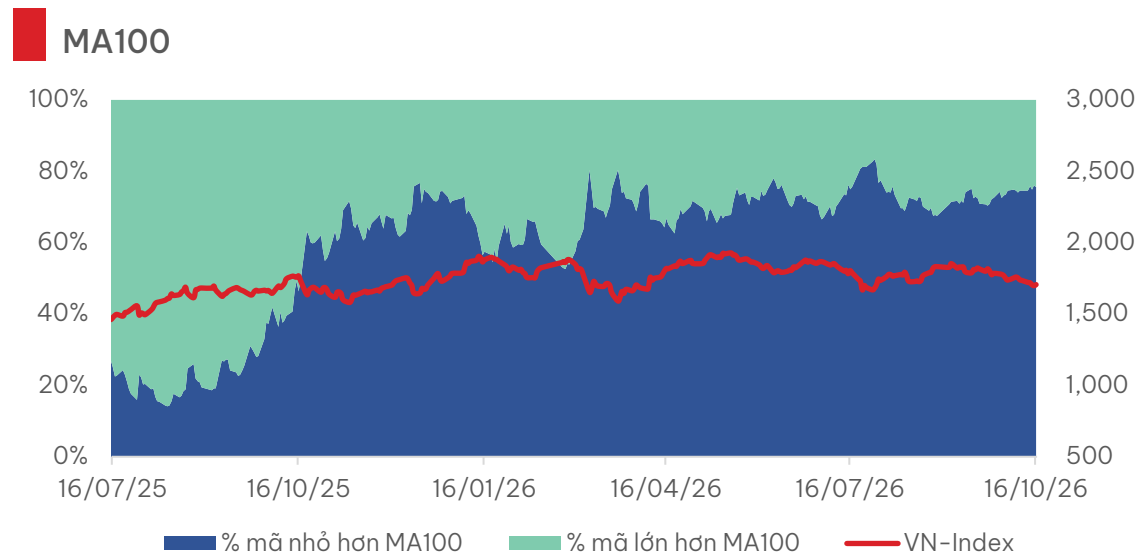
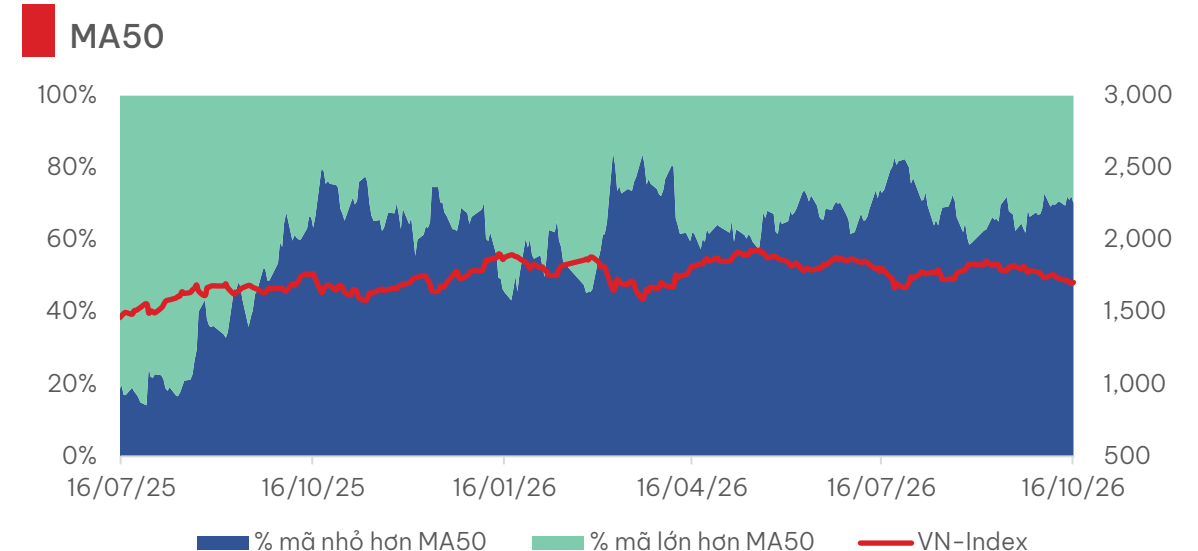
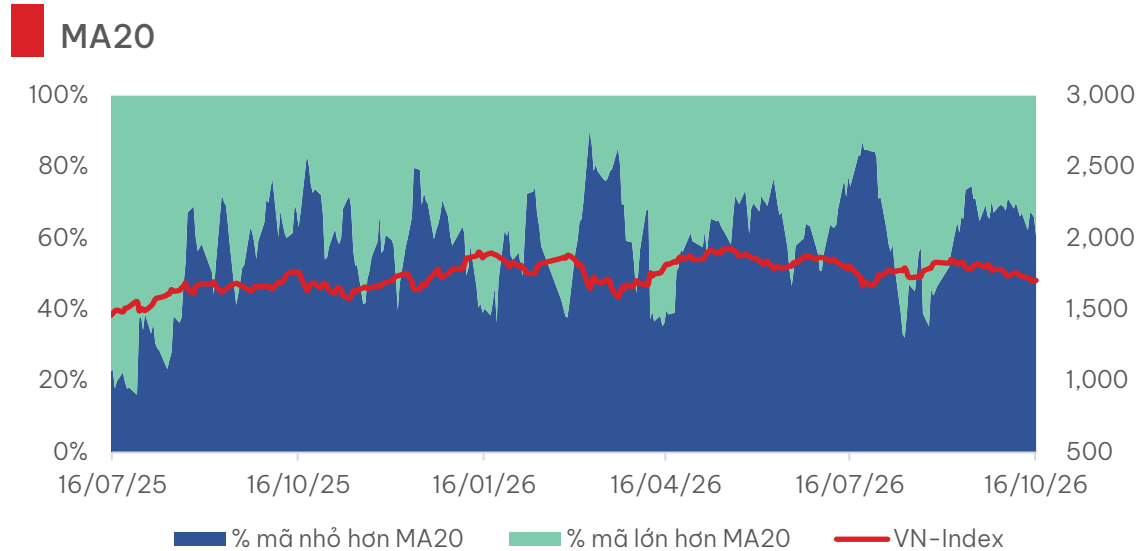
Tỷ trọng các nhóm vốn hóa



- Mặc dù VN-Index tiếp tục giảm, độ rộng thị trường đã cải thiện với 185 mã tăng, 178 mã giảm và 43 mã đứng giá, so với 170 mã tăng và 202 mã giảm tuần trước; VN30 ghi nhận 16 mã tăng và 14 mã giảm. Tỷ lệ cổ phiếu trên MA20 tăng từ 32.5% lên 39.2%, trong khi tỷ lệ trên MA50, MA100 và MA200 lần lượt đạt 29.6%, 24.4% và 21.9%, cho thấy sự cải thiện chủ yếu ở ngắn hạn.
- Về kỹ thuật, VN-Index tiếp tục nằm dưới MA20 (1,754.1 điểm), MA50 (1,776.3 điểm), MA100 (1,790.7 điểm) và MA200 (1,797.3 điểm), với đỉnh và đáy tuần đều thấp hơn tuần trước. RSI(14) tuần giảm từ 45.2 xuống 42.7 điểm, trong khi MACD tuần giảm từ -2.91 xuống -8.65, khiến khoảng cách âm với đường tín hiệu mở rộng lên -11.89. Trên đồ thị ngày, RSI chạm vùng bán quá mức tại 29.4 điểm trước khi hồi lên 32.9 điểm, nhưng MACD tiếp tục giảm xuống -22.78. Đồng thời, ADX(14) ngày tăng từ 19.6 lên 25.6 điểm, với -DI (29.0) vượt xa +DI (12.4), xác nhận xu hướng giảm ngắn hạn đang mạnh lên; tuy nhiên, ADX tuần mới đạt 12.5 điểm. Nhìn chung, khả năng hồi kỹ thuật gia tăng khi chỉ số tiệm cận dải Bollinger dưới (1,685.7 điểm), nhưng chưa xuất hiện tín hiệu đảo chiều rõ ràng.
- Về giao dịch nhà đầu tư, khối ngoại tiếp tục bán ròng cả năm phiên với tổng giá trị 3,012.7 tỷ đồng trên HOSE, gồm 2,717.2 tỷ đồng khớp lệnh và 295.5 tỷ đồng thỏa thuận. Đây là tuần bán ròng thứ tư liên tiếp, nâng lũy kế bốn tuần lên 24,809.5 tỷ đồng và từ đầu năm lên 118,244.5 tỷ đồng. Lực bán tập trung tại Ngân hàng (-764.8 tỷ đồng), Bất động sản (-676.2 tỷ đồng) và Dịch vụ tài chính (-664.8 tỷ đồng), chủ yếu ở VIC, TCB, VIX, FRT và FPT; ngược lại, MBB được mua ròng 230.1 tỷ đồng.
- Trái ngược với khối ngoại, tự doanh đảo chiều mua ròng 887.2 tỷ đồng, so với mức bán ròng 30.2 tỷ đồng tuần trước, gồm 537.9 tỷ đồng khớp lệnh và 349.3 tỷ đồng thỏa thuận. Dòng tiền tập trung vào Ngân hàng (+485.7 tỷ đồng) và Bán lẻ (+355.4 tỷ đồng), nổi bật tại VPB (+1,015.3 tỷ đồng), FRT (+309.5 tỷ đồng) và HPG (+106.9 tỷ đồng), trong khi TCB bị bán ròng 408.5 tỷ đồng.

STT	Mã	Giá đóng cửa (D)	% thay đổi giá 1 tuần	P/E cơ bản
1	SHB	10,650	6.5%	4.2
2	MBB	19,850	4.2%	6.2
3	HPG	20,900	4.0%	7.6
4	CTG	30,600	3.7%	5.9
5	VPB	24,500	2.9%	8.2
6	TCB	33,200	2.6%	8.7
7	SSI	19,450	2.4%	11.1
8	ACB	20,600	2.2%	7.6
9	TCX	27,600	2.0%	14.9
10	HDB	22,800	1.8%	7.6
11	VIB	13,850	1.5%	7.0
12	FPT	58,200	0.5%	10.9
13	VCB	56,900	0.4%	11.4
14	SAB	43,000	0.2%	11.6
15	VNM	57,800	0.2%	11.0
16	BID	33,950	0.2%	8.0
17	VJC	127,500	-1.2%	45.1
18	VRE	22,850	-1.3%	7.2
19	MCH	140,000	-2.1%	25.8
20	VPL	79,000	-2.2%	46.9
21	MWG	73,900	-2.6%	11.1
22	MSN	71,400	-3.8%	15.4
23	SSB	16,150	-3.9%	18.6
24	VIC	215,000	-4.7%	78.1
25	GVR	31,250	-4.9%	17.8
26	GAS	76,100	-5.7%	14.4
27	LPB	38,000	-6.6%	10.1
28	STB	62,800	-6.7%	38.4
29	VHM	61,000	-7.6%	6.3
30	BSR	28,350	-8.7%	7.1

Tỷ lệ cổ phiếu trên MA20 cải thiện nhưng xu hướng trung và dài hạn vẫn yếu

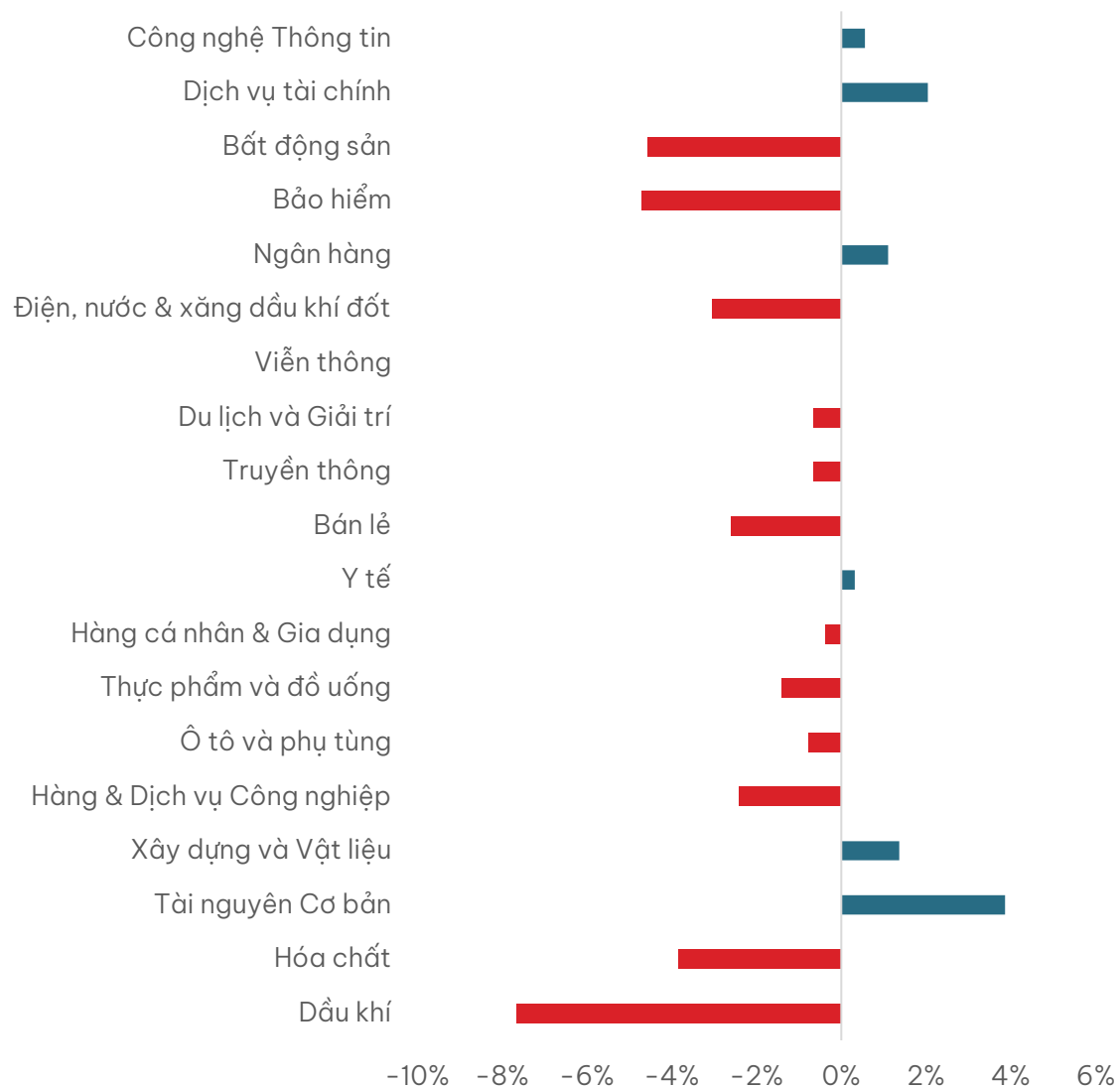


Tăng giảm Dòng tiền và Chỉ số theo nhóm ngành

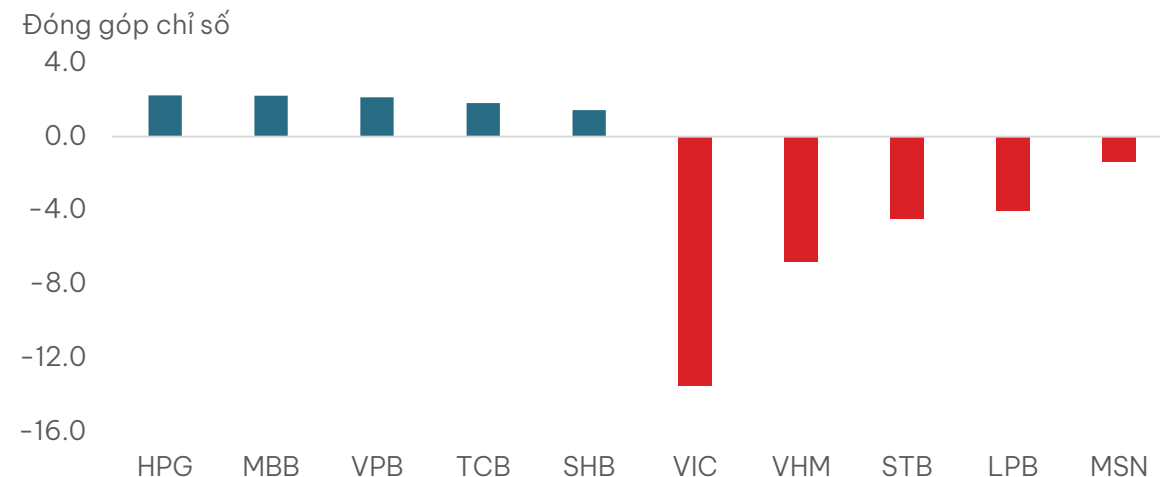
	TỶ TRỌNG DÒNG TIỀN										TĂNG/GIẢM CHỈ SỐ							
	14/08	21/08	28/08	04/09	11/09	18/09	25/09	02/10	09/10	16/10	1W	2W	1M	3M	6M	9M	1Y	YTD
Ngân hàng	25.03%	24.44%	26.37%	25.70%	23.09%	26.29%	29.97%	25.27%	26.15%	29.76%	0.77%	0.45%	-2.11%	-2.08%	0.26%	-8.61%	-5.62%	1.55%
Bất động sản	20.38%	18.82%	22.12%	26.18%	24.02%	19.44%	17.35%	15.92%	17.08%	17.16%	-4.42%	-4.63%	-10.11%	-5.50%	2.79%	19.11%	40.58%	16.34%
Môi giới chứng khoán	16.28%	13.87%	15.11%	11.50%	13.56%	13.30%	10.44%	11.71%	11.09%	10.71%	2.16%	-0.62%	-6.25%	-16.39%	-19.35%	-20.60%	-33.79%	-16.54%
Thực phẩm	3.75%	5.46%	3.66%	4.17%	3.64%	4.17%	4.92%	4.74%	5.90%	4.82%	-1.19%	1.10%	-0.14%	3.69%	1.42%	-4.97%	7.26%	-5.00%
Thép và sản phẩm thép	3.21%	3.48%	3.31%	3.39%	3.29%	2.84%	2.38%	3.55%	3.02%	3.97%	3.90%	4.36%	0.51%	-5.29%	-14.29%	-14.10%	-14.61%	-9.21%
Sản xuất và Khai thác dầu khí	2.50%	3.54%	2.73%	2.59%	3.65%	5.62%	4.58%	4.45%	3.46%	3.81%	-7.88%	-5.55%	-7.92%	7.04%	5.58%	14.81%	50.27%	53.62%
Phần mềm	2.72%	2.34%	2.87%	1.83%	3.51%	3.39%	2.48%	1.75%	2.85%	2.68%	0.52%	-6.21%	-13.13%	-5.82%	-12.27%	-38.01%	-26.57%	-31.89%
Phân phối hàng chuyên dụng	2.93%	2.80%	1.80%	2.15%	2.60%	2.08%	3.21%	3.31%	4.05%	2.67%	-2.88%	2.03%	7.10%	6.74%	-0.66%	-4.11%	1.00%	-3.38%
Xây dựng	2.21%	2.74%	2.44%	2.05%	2.27%	1.70%	1.79%	2.06%	1.90%	2.41%	2.02%	1.93%	-1.47%	-3.77%	-10.87%	-10.21%	-8.52%	-3.60%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	2.41%	3.04%	2.06%	1.97%	1.63%	1.37%	1.68%	2.47%	2.39%	2.13%	0.60%	3.68%	5.24%	3.76%	-1.51%	-15.22%	-4.77%	-0.12%
Vận tải Thủy	0.89%	0.80%	0.44%	0.43%	1.26%	1.16%	1.54%	1.92%	1.87%	1.67%	-7.95%	-4.33%	0.77%	10.79%	17.32%	-12.00%	30.47%	35.53%
Hàng cá nhân	0.71%	1.24%	2.02%	2.12%	1.04%	0.95%	1.31%	3.04%	2.98%	1.66%	-2.99%	-13.75%	-39.57%	-44.62%	-66.59%	-66.37%	-60.43%	-62.55%
Thiết bị điện	3.33%	2.40%	2.10%	1.55%	1.69%	2.69%	2.15%	2.26%	1.52%	1.52%	-3.15%	-2.56%	2.82%	-15.02%	-28.10%	-35.67%	-35.85%	-39.52%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	1.07%	1.20%	1.07%	3.11%	1.99%	1.69%	1.69%	1.76%	1.53%	1.28%	-2.53%	-0.17%	-1.53%	-0.27%	-15.86%	-8.33%	-15.38%	-3.75%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	0.89%	1.31%	1.45%	1.20%	1.74%	2.25%	1.55%	1.80%	1.58%	1.24%	-2.64%	-2.79%	-7.91%	-7.44%	-6.95%	2.18%	36.04%	9.80%
Khai khoáng	0.35%	0.76%	0.50%	0.61%	0.70%	0.38%	1.39%	1.23%	1.28%	1.20%	-5.86%	5.23%	25.90%	51.69%	29.23%	77.93%	73.89%	122.51%
Nhựa, cao su & sợi	1.37%	1.28%	1.16%	0.91%	1.31%	1.08%	1.50%	1.92%	1.58%	1.20%	-3.95%	-3.59%	-1.60%	4.66%	-0.06%	-7.73%	20.63%	19.68%
Nuôi trồng nông & hải sản	1.15%	1.28%	1.28%	1.15%	0.97%	0.79%	0.93%	1.29%	1.47%	1.14%	-0.75%	-0.05%	-0.82%	-3.58%	-8.87%	-12.35%	-5.60%	-8.12%
Sản xuất & Phân phối Điện	0.82%	0.67%	0.87%	1.05%	0.78%	0.78%	0.70%	1.32%	1.00%	1.10%	-0.28%	-1.87%	0.18%	-0.45%	-1.92%	-3.93%	4.93%	4.14%
Dịch vụ hàng không	1.30%	1.39%	1.14%	1.02%	1.11%	1.09%	1.26%	1.04%	0.84%	1.05%	0.58%	-0.19%	3.36%	-7.36%	-6.50%	-15.84%	-18.59%	-15.24%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	1.34%	1.08%	0.77%	0.59%	0.82%	0.80%	0.88%	0.90%	0.79%	0.77%	-0.21%	0.11%	1.73%	2.96%	-3.04%	-1.37%	5.82%	3.33%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	0.94%	1.26%	1.02%	0.91%	0.95%	1.35%	0.91%	0.85%	0.59%	0.69%	-5.25%	-3.05%	-11.21%	3.19%	2.61%	-17.80%	36.14%	11.57%
Sản xuất giấy	0.39%	0.33%	0.24%	0.25%	0.29%	0.28%	0.35%	0.29%	0.35%	0.62%	-0.19%	-1.80%	3.69%	26.39%	31.27%	47.72%	43.75%	49.32%
Bảo hiểm nhân thọ	0.17%	0.21%	0.22%	0.20%	0.18%	0.44%	0.40%	0.86%	0.53%	0.51%	-5.51%	-5.01%	1.41%	19.01%	-2.04%	-2.31%	42.76%	26.76%

VIC và VHM lấy đi gần 20 điểm của chỉ số

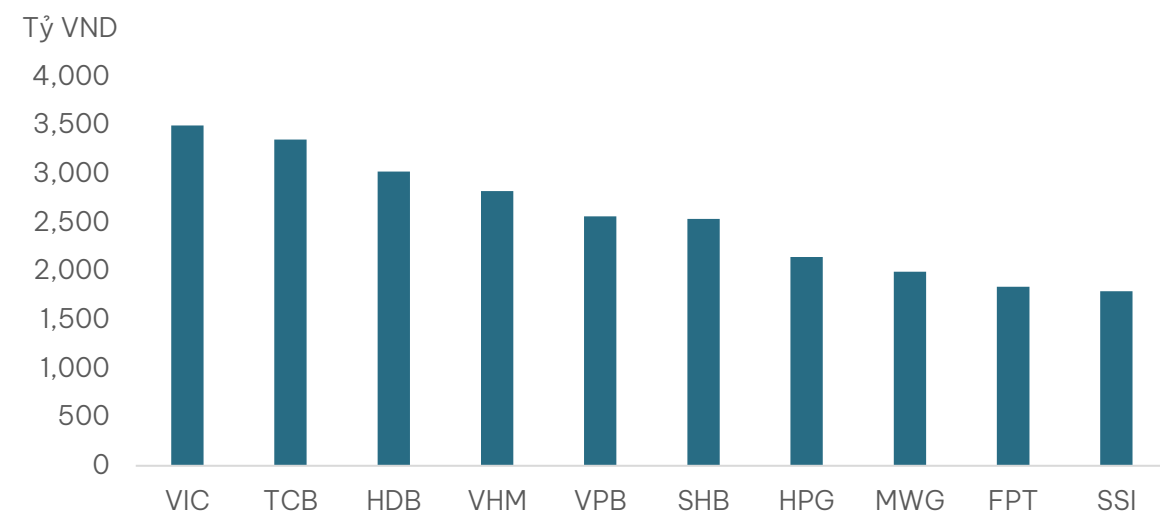
Biến động chỉ số ngành (% thay đổi)



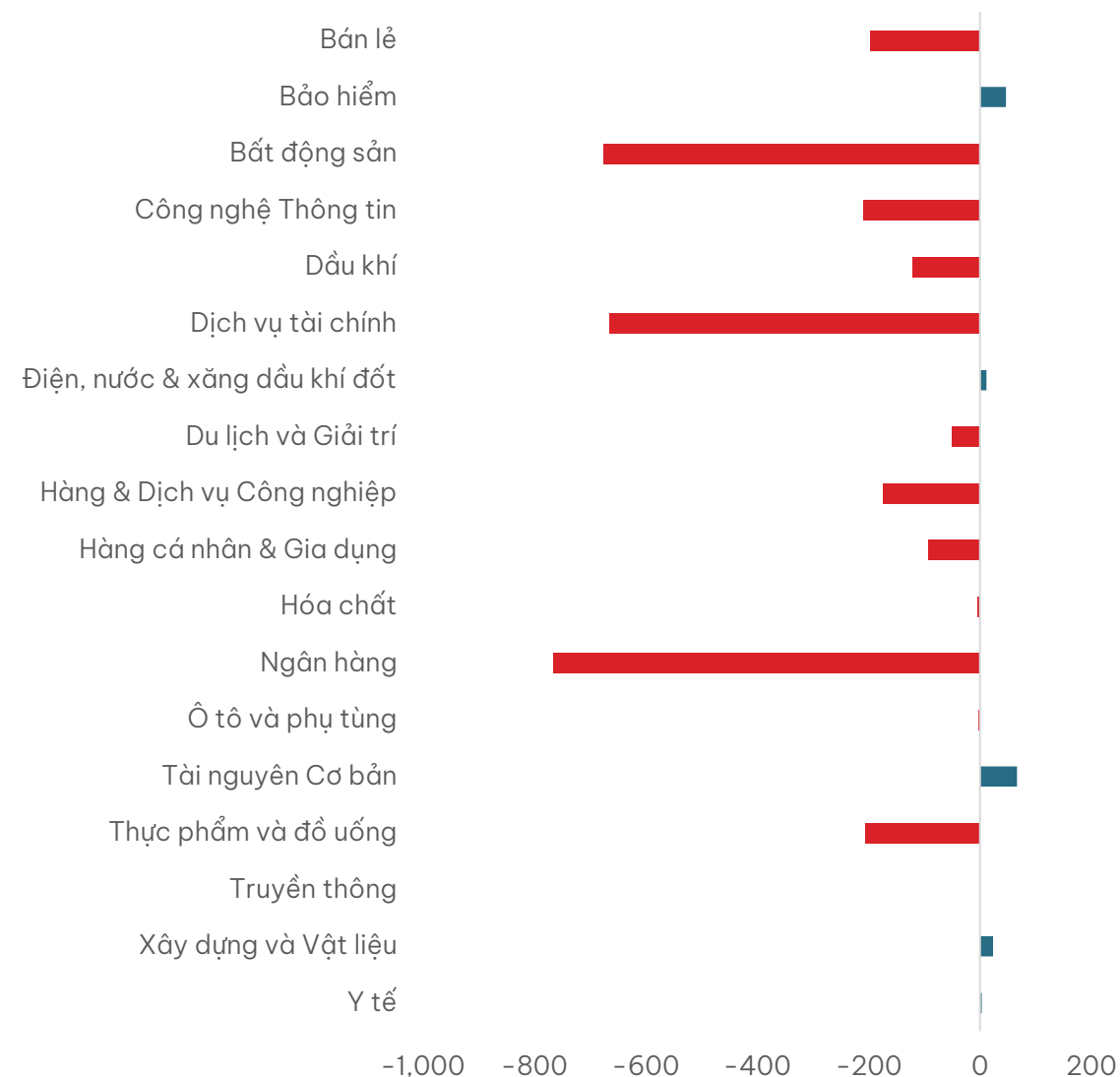
Top Cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index



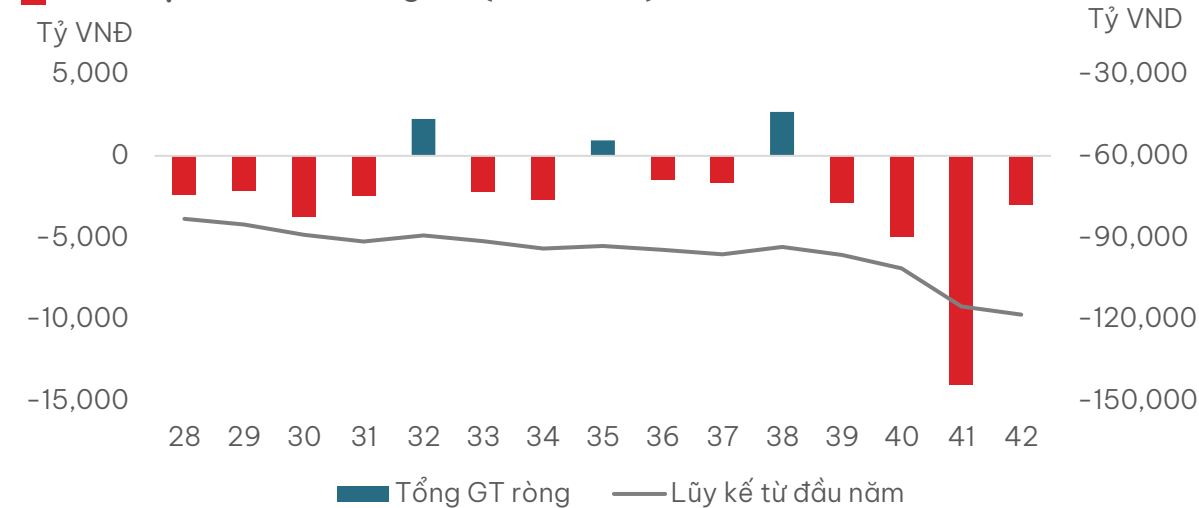
Top 10 cổ phiếu có GTGD lớn nhất



Giao dịch Khối ngoại theo ngành (tỷ VNĐ)



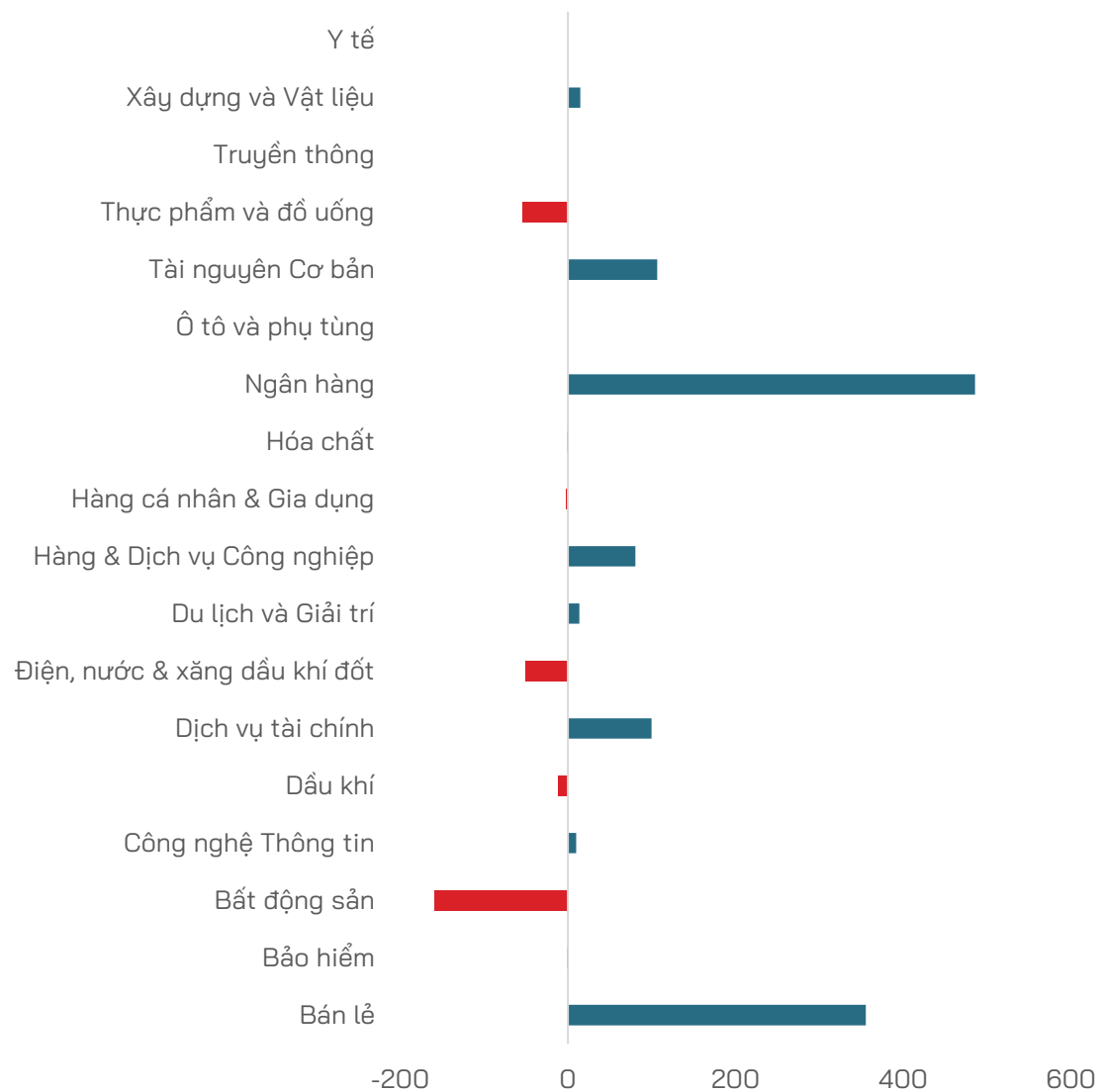
Giao dịch NĐT nước ngoài (theo tuần)



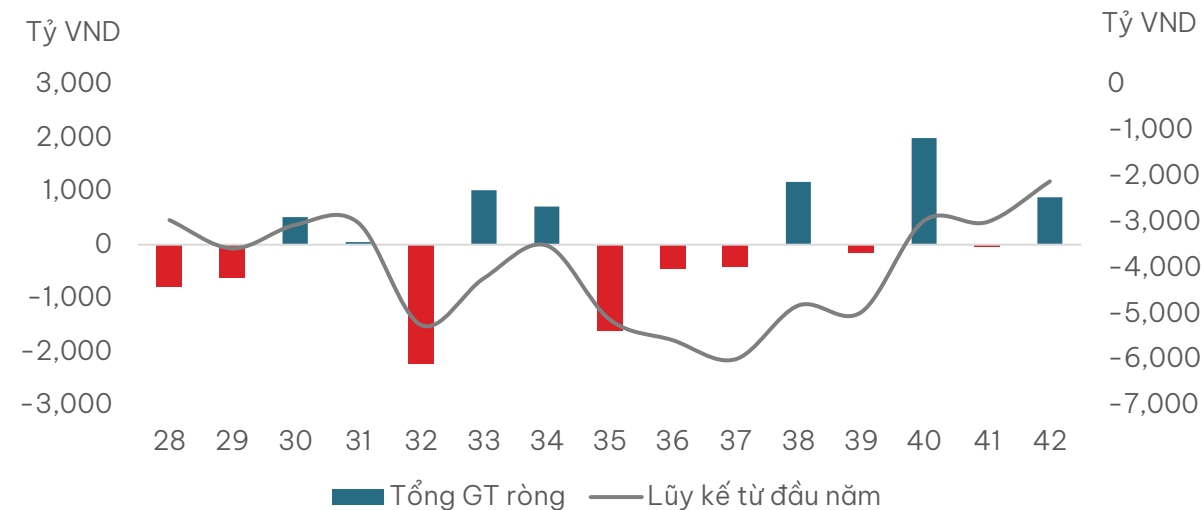
Top cổ phiếu mua bán ròng



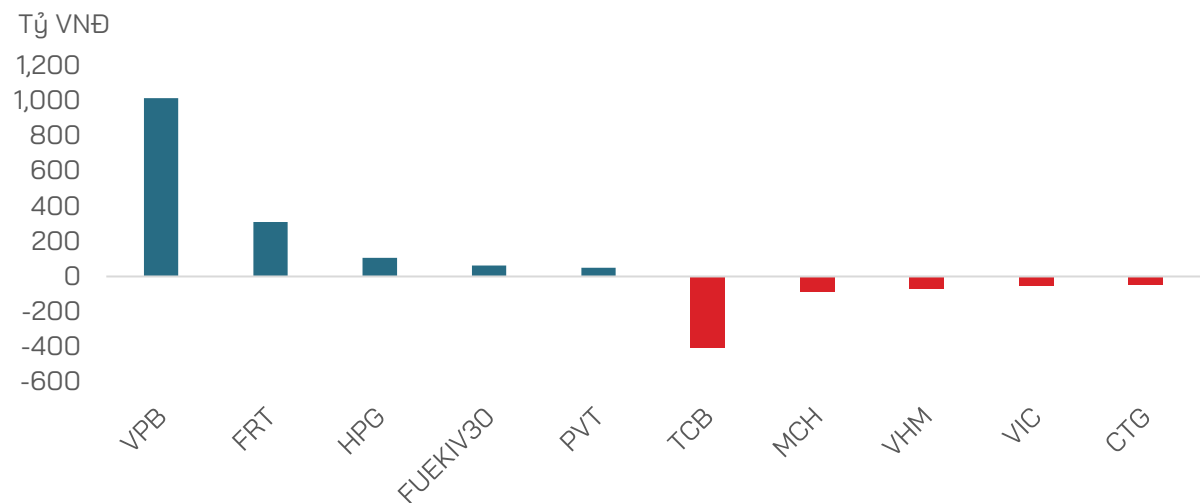
Giao dịch NĐT Tự doanh theo ngành (tỷ VNĐ)



Giao dịch Tự doanh (theo tuần)



Top cổ phiếu mua bán ròng



Tín hiệu Kỹ thuật của Top Cổ phiếu có giao dịch đột biến trong tuần qua

STT	Mã	Vốn hoá (tỷ VND)	Giá CP	Thay đổi Giá 1W	KLGD TB 3M	GTGD TB 3M (tỷ VND)	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PE	PB	Xu hướng
1	VPB	245,000	24,500	2.9%	21,090,055	539.4	22,100	33,700	8.2	1.4	Tích cực
2	CTG	237,669	30,600	3.7%	8,096,093	249.5	28,750	54,800	5.9	1.2	Tích cực
3	TCB	235,263	33,200	2.6%	19,368,977	614.1	28,250	41,250	8.7	1.3	Tích cực
4	HPG	176,458	20,900	4.0%	23,047,349	490.6	20,050	29,400	7.6	1.3	Tích cực
5	BSR	141,957	28,350	-8.7%	10,877,024	307.3	13,500	37,850	7.1	1.9	Tích cực
6	MSB	55,411	14,800	1.4%	15,460,397	231.7	10,800	16,350	9.4	1.2	Tích cực
7	VIB	51,735	13,850	1.5%	10,554,591	152.1	13,150	20,250	7.0	1.1	Tích cực
8	CII	8,601	12,800	7.1%	8,536,938	116.4	11,700	30,350	75.1	0.9	Tích cực
9	VHM	501,104	61,000	-7.6%	9,684,231	795.4	58,900	164,000	6.3	1.9	Trung tính
10	MBB	199,865	19,850	4.2%	13,236,870	277.9	18,900	29,000	6.2	1.3	Trung tính
11	TPB	38,282	12,000	4.8%	8,883,735	124.2	11,450	19,750	5.1	0.8	Trung tính
12	PVT	12,225	23,650	-6.2%	5,913,811	130.2	16,300	30,700	8.6	1.3	Trung tính
13	PNJ	9,620	18,800	-3.6%	9,781,943	291.2	18,150	127,000	3.9	0.7	Trung tính
14	HDB	148,356	22,800	1.8%	20,618,337	542.7	22,400	33,400	7.6	1.7	Tiêu cực
15	SSI	58,375	19,450	2.4%	23,178,235	501.9	18,900	41,450	11.1	1.4	Tiêu cực
16	SHB	56,910	10,650	6.5%	54,766,857	629.4	10,000	18,200	4.2	0.8	Tiêu cực
17	NVL	34,128	10,650	-2.7%	23,119,398	276.4	10,200	20,500	5.9	0.7	Tiêu cực
18	VIX	30,488	11,850	1.7%	43,483,215	571.1	11,300	39,600	5.5	0.9	Tiêu cực
19	GEX	29,441	22,500	1.1%	13,264,457	315.1	20,300	65,400	21.4	1.5	Tiêu cực
20	VCI	21,835	18,950	2.2%	10,005,833	207.5	18,350	43,000	14.2	1.3	Tiêu cực
21	VND	20,170	13,250	0.4%	12,236,601	191.8	12,900	23,800	7.5	0.9	Tiêu cực
22	KDH	17,467	14,150	5.6%	5,456,242	91.4	13,250	35,850	9.9	0.9	Tiêu cực
23	DXG	12,871	10,150	4.1%	10,937,586	118.0	9,610	22,600	64.8	0.9	Tiêu cực

- VN-Index khép lại tuần 42 tại 1,705.91 điểm (-1.68% WoW), đánh dấu tuần giảm thứ tư liên tiếp và mất 6.04% từ cuối tuần 38. Chỉ số xuyên thủng hỗ trợ 1,715 điểm, chạm đáy 1,691.18 điểm ngày 15/10 trước khi hồi nhẹ phiên cuối tuần. Thanh khoản tiếp tục suy yếu khi giá trị khớp lệnh HOSE bình quân chỉ đạt 11,212.0 tỷ đồng/phiên (-13.30% WoW), thấp hơn 14.50% so với bình quân 5 tuần. Về kỹ thuật, VN-Index nằm dưới cả bốn đường MA20/50/100/200, MACD tuần tiếp tục mở rộng khoảng cách âm và ADX ngày tăng lên 25.6 điểm, xác nhận xu hướng giảm ngắn hạn. Tuy nhiên, RSI ngày từng chạm vùng bán quá mức tại 29.4 điểm, làm gia tăng khả năng xuất hiện nhịp hồi kỹ thuật. Dòng tiền phân hóa khi Ngân hàng tăng 0.8% và chiếm 29.8% giá trị khớp lệnh, trong khi Bất động sản giảm 4.2% với VIC và VHM lấy đi 20.13 điểm, còn Dầu khí giảm 7.0%. Khối ngoại bán ròng 3,012.7 tỷ đồng, đánh dấu tuần thứ tư liên tiếp, trong khi tự doanh đảo chiều mua ròng 887.2 tỷ đồng. Nhìn chung, thị trường có thể xuất hiện nhịp hồi ngắn hạn nhưng chưa đủ điều kiện xác nhận đảo chiều khi thanh khoản suy yếu và áp lực bán vẫn hiện hữu.



- **Lạm phát Mỹ tháng 9 tăng lên 3.7%, trong khi lạm phát lõi ở mức 2.6%, làm gia tăng lo ngại về triển vọng lãi suất trước cuộc họp Fed ngày 27-28/10.** Cùng với lợi suất TPCP Mỹ kỳ hạn 10 năm ở mức 5.10%, chỉ số USD quanh 102.4 điểm và giá dầu Brent tăng 4.8% lên 109.69 USD/thùng, môi trường tài chính quốc tế tiếp tục gây sức ép lên tỷ giá và dòng vốn tại các thị trường mới nổi. Diễn biến này có thể hạn chế dự địa nới lỏng tiền tệ trong nước, duy trì áp lực bán ròng của khối ngoại và khiến các nhịp phục hồi của thị trường chứng khoán thiếu bền vững.
- **Kinh tế Việt Nam duy trì đà tăng trưởng tích cực với GDP quý III tăng 9.95% YoY, đưa tăng trưởng 9 tháng lên 9.01%, trong khi giải ngân vốn ngân sách nhà nước đạt 59.9% kế hoạch năm.** Tuy nhiên, CPI tháng 9 tăng 5.08% YoY, bình quân 9 tháng tăng 4.52%, cùng áp lực tỷ giá và nhu cầu huy động vốn cuối năm tiếp tục hạn chế dự địa giảm lãi suất. Bên cạnh mùa công bố kết quả kinh doanh quý III, các nội dung liên quan đến đất đai, nhà ở và đầu tư công tại kỳ họp Quốc hội là những yếu tố cần theo dõi, có thể hỗ trợ tâm lý đối với nhóm Ngân hàng, Bất động sản và các ngành hưởng lợi từ đầu tư công.

- Kịch bản cơ sở là VN-Index dao động trong vùng 1,690–1,735 điểm, với khả năng xuất hiện nhịp hồi kỹ thuật sau bốn tuần giảm liên tiếp và RSI ngày chạm vùng bán quá mức. Tuy nhiên, vùng 1,715–1,735 điểm, tương ứng khu vực hỗ trợ cũ, có thể trở thành kháng cự khi thanh khoản chưa cải thiện, chỉ 29.6% cổ phiếu nằm trên MA50 và khối ngoại duy trì bán ròng. Trong kịch bản tích cực, nếu VN-Index giữ vững vùng 1,690–1,700 điểm và vượt 1,735 điểm với giá trị khớp lệnh trên 13,100 tỷ đồng/phiên, đồng thời tỷ lệ cổ phiếu trên MA50 vượt 40%, chỉ số có thể hướng tới 1,754–1,765 điểm trước khi kiểm định vùng 1,776–1,800 điểm. Ngược lại, việc đóng cửa dưới 1,690 điểm có thể kích hoạt áp lực bán gia tăng, đưa chỉ số lùi về vùng hỗ trợ sâu 1,650–1,685 điểm.
- Các yếu tố cần theo dõi trong tuần tới gồm diễn biến của VIC và VHM, khả năng duy trì dòng tiền tại nhóm Ngân hàng, kết quả kinh doanh quý III và hoạt động giao dịch của khối ngoại. Bên cạnh đó, áp lực bán giải chấp, biến động tỷ giá và kỳ vọng chính sách tiền tệ trước các cuộc họp của Fed, ECB cuối tháng 10 có thể ảnh hưởng đến khả năng phục hồi của thị trường.
- Về chiến lược, chúng tôi duy trì quan điểm thận trọng, ưu tiên tỷ trọng tiền mặt cao và hạn chế sử dụng đòn bẩy khi xu hướng giảm chưa được xác nhận kết thúc. Nhà đầu tư ngắn hạn không nên bắt đáy hoặc mua đuổi các nhịp hồi thiếu thanh khoản; chỉ cân nhắc giải ngân thăm dò tỷ trọng nhỏ khi VN-Index giữ được vùng 1,690–1,700 điểm trong hai phiên liên tiếp, ưu tiên cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt và dòng tiền riêng. Có thể nâng tỷ trọng từng phần nếu chỉ số vượt 1,735 điểm với thanh khoản và độ rộng cải thiện; ngược lại, cần giảm tỷ trọng các vị thế vi phạm hỗ trợ nếu VN-Index đóng cửa dưới 1,690 điểm. Đối với nhà đầu tư trung và dài hạn, chiến lược giải ngân từng phần trong 3–4 đợt phù hợp hơn so với gia tăng tỷ trọng ngay khi thị trường xuất hiện nhịp hồi kỹ thuật.

Mức	Vùng điểm	Cơ sở xác định
Hỗ trợ gần	1,690–1,700 điểm	Đáy tuần 42 (1,691.18) và mức đóng cửa thấp nhất tuần (1,698.35 ngày 15/10)
Hỗ trợ sâu	1,650–1,685 điểm	Dải Bollinger dưới (1,685.7) và đáy tháng 7 (đóng cửa thấp nhất 1,668.5; thấp nhất 1,651.2)
Kháng cự gần	1,715–1,735 điểm	Vùng hỗ trợ cũ bị thủng ngày 14/10; mở cửa tuần 42 (1,736.20) và đóng cửa tuần 41 (1,735.09)
Kháng cự trung gian	1,754–1,765 điểm	MA20 (1,754.1) và đỉnh tuần 41 (1,764.45)
Kháng cự quan trọng	1,776–1,800 điểm	Cụm MA50 (1,776.3), MA100 (1,790.7) và MA200 (1,797.3)

Kịch bản	Điều kiện	Vùng điểm	Hàm ý hành động
Cơ sở	Dao động 1,690–1,735 điểm: nhịp hồi kỹ thuật từ vùng bán quá mức bị chặn ở vùng hỗ trợ cũ vì thanh khoản khớp lệnh thấp hơn bình quân 5 tuần, độ rộng yếu và khối ngoại còn bán ròng	1,690–1,735 điểm	Không bắt đáy hay mua đuổi; giữ tiền mặt cao; chỉ mua thăm dò tại 1,690–1,700 điểm
Tích cực	Giữ vùng 1,690–1,700 điểm và đóng cửa trên 1,735 điểm với giá trị khớp lệnh trên 13,100 tỷ đồng/phiên, tỷ lệ cổ phiếu trên MA50 vượt 40%, khối ngoại thu hẹp bán ròng	1,754–1,765 điểm, sau đó 1,776–1,800 điểm	Nâng tỷ trọng từng phần
Rủi ro	VN-Index đóng cửa dưới 1,690 điểm, khối ngoại bán ròng cả tuần và áp lực bán giải chấp lan rộng	1,650–1,685 điểm	Giảm tỷ trọng các mã thủng hỗ trợ; không dùng đòn bẩy

- **IMF – World Bank:** Hội nghị thường niên tại Bangkok từ ngày 12–18/10 dự kiến tập trung vào cú sốc năng lượng, nợ công và triển vọng tăng trưởng toàn cầu, trong khi IMF đang dự báo kinh tế thế giới tăng khoảng 3.0% năm 2026.
- **Mỹ:** Washington đang cân nhắc hỗ trợ Ả Rập trong các hoạt động quân sự nhằm vào lực lượng Houthis sau vụ tấn công sân bay Riyadh khiến ít nhất 12 người thiệt mạng và hơn 300 người bị thương.
- **EU – Trung Quốc:** Hai bên đạt đồng thuận sơ bộ về thương mại ô tô hybrid và tiếp tục đàm phán giải quyết tranh chấp xe điện sau hai ngày làm việc tại Bắc Kinh.
- **Tổng thống Donald Trump** đưa ra thông điệp mới về khả năng ngừng tấn công hạ tầng năng lượng giữa Nga và Ukraine, nhưng chưa có xác nhận đầy đủ về một thỏa thuận từ các bên liên quan.
- **OPEC** điều chỉnh dự báo tăng trưởng nhu cầu dầu năm 2026 xuống 400,000 thùng/ngày từ mức 1.4 triệu thùng/ngày, nhưng kỳ vọng nhu cầu phục hồi trong năm 2027.
- **Anh – EU:** Hai bên thống nhất tổ chức hội nghị thượng đỉnh ngày 20/11 nhằm thúc đẩy khuôn khổ thương mại mới, giảm rào cản sau Brexit trong các lĩnh vực nông sản, thị trường carbon và điện năng.
- **Mỹ – Nga:** Washington tạm thời nới lỏng các biện pháp hạn chế đối với nhiên liệu Nga, trong khi Moscow xúc tiến dỡ bỏ hạn chế xuất khẩu diesel trong khuôn khổ hợp tác năng lượng song phương.
- **IMF:** Nâng dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2026 từ 3.0% lên 3.1%, giữ dự báo năm 2027 ở 3.4%; thương mại toàn cầu tăng 8.3% giai đoạn 2023–2025 nhưng chỉ tăng 4.6% nếu loại trừ đóng góp từ AI.

- **Liên minh Châu Âu** phản đối thỏa thuận cung ứng hơn 300,000 tấn diesel của Nga cho thị trường Mỹ và quốc tế. Tranh cãi làm gia tăng bất đồng về hiệu lực trừng phạt và an ninh năng lượng châu Âu.
- **Báo cáo Fiscal Monitor IMF** cảnh báo nợ công toàn cầu có thể tiến gần 100% GDP thế giới vào năm 2029 và kêu gọi các nước củng cố tài khóa.
- **Mỹ:** CPI tháng 9/2026 tăng 0.6% MoM và 3.7% YoY; CPI lõi tăng 0.3% MoM và 2.6% YoY, cao hơn kỳ vọng, cho thấy áp lực lạm phát tụt
- **WTO:** Dự báo xuất khẩu Trung Đông giảm 17% và nhập khẩu giảm 15% trong năm 2026 do xung đột, trong khi nâng dự báo tăng trưởng thương mại hàng hóa toàn cầu lên 3.9% nhờ nhu cầu sản phẩm AI.
- **IMF:** Dự báo tăng trưởng kinh tế châu Á giảm từ 5.0% năm 2025 xuống 4.8% năm 2026 và 4.4% năm 2027 do cú sốc năng lượng, điều kiện tài chính thắt chặt và rủi ro điều chỉnh trong lĩnh vực AI.
- **Chỉ số giá sản xuất (PPI) Mỹ** tháng 9 tăng 1.3% MoM và 6.3% YoY, cho thấy áp lực giá đầu vào vẫn ở mức cao đồng thời làm gia tăng rủi ro lạm phát kéo dài và hạn chế dư địa nới lỏng chính sách tiền tệ.
- **Hàn Quốc** hoàn tất chuyển vận tải container thử nghiệm tới châu Âu qua Bắc Cực và hướng tới khai thác tuyến thường kỳ từ năm 2030 nhằm rút ngắn khoảng một phần ba thời gian vận chuyển so với kênh Suez
- **Trung Quốc** đề nghị tăng hợp tác thương mại và đầu tư, trong khi EU xem xét các biện pháp phòng vệ trước hàng nhập khẩu Trung Quốc sau khi thâm hụt thương mại song phương đạt 360 tỷ EUR năm 2025.
- **Bộ Thương mại Trung Quốc** đề xuất bổ sung 40 công nghệ thuộc AI, công nghệ sinh học và quang điện vào danh mục kiểm soát xuất khẩu, lấy ý kiến đến ngày 15/11.

- **Bộ Tài chính:** Trình đề án tái cấu trúc EVN, trong đó có các phương án điều chỉnh tỷ lệ sở hữu tại doanh nghiệp phát điện và tổ chức hoạt động truyền tải, phân phối điện.
- **Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm:** Kiểm tra các dự án giao thông trọng điểm Hà Nội và yêu cầu đẩy nhanh tiến độ, sớm kết nối thông suốt các tuyến đường vành đai.
- **Bộ Công Thương:** Trong khuôn khổ chuyến thăm Lào và Campuchia ngày 8–10/10, Bộ trưởng Lê Mạnh Hùng thúc đẩy hợp tác về thương mại, năng lượng và kết nối thị trường.
- **Bộ Khoa học và Công nghệ:** Việt Nam và Úc thúc đẩy hợp tác mới về công nghệ số, AI và bán dẫn, đồng thời kết nối doanh nghiệp thông qua các nền tảng hợp tác công nghệ.
- **Việt Nam và Luxembourg** thúc đẩy hợp tác kết nối quỹ đầu tư quốc tế, thị trường vốn và tài chính xanh. Hợp tác mở thêm cơ hội thu hút vốn dài hạn vào các lĩnh vực tài chính và phát triển bền vững.
- **Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam:** phổ biến các quy định mới về các yêu cầu quản lý phụ gia và ghi nhãn thực phẩm tại một số bang của Mỹ gồm California, Texas và Louisiana.
- **Việt Nam – Trung Quốc** trao đổi về tăng kết nối đường sắt, hạ tầng và hợp tác kinh tế song phương, tạo điều kiện giảm chi phí logistics và mở rộng thương mại biên giới.
- **Thủ tướng Lê Minh Hưng** yêu cầu xử lý các vướng mắc về nguồn và lưới điện, bảo đảm cung ứng điện năm 2027 và giai đoạn đến 2030, đồng thời xem xét điều chỉnh Quy hoạch điện VIII.

- **Việt Nam** đang hoàn thiện những nội dung cuối cùng của thỏa thuận thương mại với Hoa Kỳ; tại Hội nghị Thượng đỉnh Kinh doanh ngày 14/10, Phó Thủ tướng Phạm Gia Túc đề nghị tăng cường hợp tác đầu tư, công nghệ và chuỗi cung ứng song phương.
- **EU** xúc tiến hợp tác với Việt Nam về khoáng sản chiến lược, tập trung vào khai thác và chế biến nhằm đa dạng hóa chuỗi cung ứng; thu hút vốn và công nghệ cho ngành khai khoáng trong nước.
- **Bộ Công Thương:** Quyết định 2652 gia hạn áp dụng thuế chống bán phá giá thêm 5 năm đối với sợi dài polyester từ Ấn Độ, Indonesia, Malaysia và Trung Quốc, hỗ trợ các nhà sản xuất sợi trong nước.
- **Bộ Ngoại giao và tỉnh Đồng Nai** tổ chức Hội nghị gặp gỡ doanh nghiệp Hàn Quốc ngày 15/10, với hơn 200 doanh nghiệp, nhà đầu tư tham dự; mở rộng hợp tác trong điện tử, công nghiệp hỗ trợ và logistics.
- **Cảng hàng không Quảng Trị:** Ngày 15/10, dự án thực hiện chuyển bay kỹ thuật đầu tiên để kiểm tra an toàn tỉnh không và chướng ngại vật trên đường cất hạ cánh, hướng tới khai thác thương mại tháng 3/2027.
- **Thủ tướng Lê Minh Hưng** trình Quốc hội mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2027 từ 10% trở lên, gắn với ổn định kinh tế vĩ mô và kiểm soát lạm phát.
- **Bộ Tài chính:** Trình Quốc hội dự án sửa đổi Luật Chứng khoán theo định hướng đơn giản hóa thủ tục và tháo gỡ vướng mắc trong hoạt động kinh doanh.
- **Việt Nam – EFTA:** Chính phủ Việt Nam công bố kế hoạch ký Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và khối EFTA vào ngày 18/10, sau 14 năm đàm phán.

- **SEA:** SCIC tiếp tục tổ chức đấu giá hơn 79.2 triệu cổ phiếu SEA, tương đương 63.38% vốn điều lệ, với giá khởi điểm cả lô khoảng 8,509.1 tỷ đồng vào ngày 02/11.
- **ACG:** Điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2026 xuống doanh thu 4,811.9 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 550.2 tỷ đồng, lần lượt giảm 9.2% và 8.9% so với mục tiêu trước đó.
- **SHB:** Ngân hàng bác bỏ các thông tin chưa được kiểm chứng liên quan đến đợt phát hành tăng vốn, khẳng định việc triển khai tuân thủ quy định pháp luật.
- **OCH:** Hoàn tất phát hành riêng lẻ 130 triệu cổ phiếu, huy động 1,300 tỷ đồng và nâng vốn điều lệ từ 2,000 lên 3,300 tỷ đồng để chuẩn bị đầu tư vào EDS Equity Holdings.
- **BAF:** Công bố kế hoạch chào bán 40.54 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá 15,000 đồng/cổ phiếu và phát hành thêm 8 triệu cổ phiếu ESOP.
- **HPG:** Công bố sản lượng bán hàng thép quý III/2026 đạt 3.8 triệu tấn, tăng 54% YoY, trong đó thép cuộn cán nóng vượt 2 triệu tấn.
- **TEG:** Lên phương án thoái toàn bộ phần vốn góp tương đương 19.99% tại dự án điện gió Trà Vinh V1-2 công suất 48 MW trong quý IV/2026.
- **DRH:** Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch từ ngày 12/10 do doanh nghiệp chậm công bố báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 trong thời gian kéo dài.
- **ABB:** Hoàn tất mua lại trước hạn 3,500 tỷ đồng trái phiếu ngày 09/10. Giao dịch giảm nghĩa vụ nợ trái phiếu dài hạn và tác động đến cơ cấu vốn của ngân hàng.
- **TVN:** HĐQT phê duyệt chủ trương và thống nhất các bước chuẩn bị thoái vốn tại TIS, đồng thời yêu cầu xử lý dứt điểm các tồn tại của dự án Tisco 2.

- **SMC:** Doanh nghiệp được chấp thuận chào bán 36.8 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, dự kiến huy động khoảng 368 tỷ đồng và giúp bổ sung vốn hoạt động cho doanh nghiệp.
- **TCB:** Ngân hàng Nhà nước chấp thuận Techcombank tăng vốn điều lệ lên gần 106,600 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức tỷ lệ 50% và ESOP gần 300 tỷ đồng; củng cố năng lực tài chính và mở rộng dư địa tăng trưởng tín dụng.
- **YEG:** Triển khai chào bán riêng lẻ 25 triệu cổ phiếu với giá 10,000 đồng/cp, dự kiến huy động 250 tỷ đồng, trong đó Chủ tịch HĐQT và Phó Tổng giám đốc đăng ký mua tổng cộng 12.5 triệu cổ phiếu.
- **PCB:** PVcomBank công bố danh sách 7 nhà đầu tư dự kiến mua 300 triệu cổ phiếu phát hành riêng lẻ với giá 13,628 đồng/cổ phiếu, qua đó nhóm này có thể sở hữu 32.38% vốn sau phát hành.
- **VHM:** Liên danh Vinhomes – SGC ký hợp đồng triển khai 5 tuyến metro Hà Nội theo hình thức chìa khóa trao tay, tổng giá trị gần 900,000 tỷ đồng chưa gồm giải phóng mặt bằng.
- **NAB:** Ký hợp đồng khung cho vay tài trợ thương mại với JPMorgan Chase ngày 15/10 sau quá trình hoàn thiện các thủ tục hợp tác quốc tế; giúp ngân hàng mở rộng nguồn vốn ngoại tệ và nâng cao năng lực thanh toán quốc tế.
- **VCB – BID:** Thực hiện định hướng của Chính phủ về giảm lãi suất cho vay 1.5–2.0% đối với lĩnh vực ưu tiên, VCB cam kết giảm tối thiểu 2 điểm pt đến cuối năm 2026, trong khi BID triển khai gói vay ưu đãi từ 6.0%/năm, thấp hơn tối đa 2 điểm pt so với thông thường.
- **HAH:** HĐQT phê duyệt kế hoạch đóng mới hai tàu container sức chở 1,900 TEU mỗi chiếc, tổng vốn đầu tư tối đa 70 triệu USD. Dự án mở rộng đội tàu nhưng làm gia tăng nhu cầu vốn đầu tư dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HD (HDS)

 www.hdbs.vn

TRỤ SỞ CHÍNH

 23A-B Nguyễn Đình Chiểu, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh

 +84 287 3076966

 +84 286 2838666

CHI NHÁNH HÀ NỘI

 Tầng 5, 32 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội

 +84 243 359 8866

 +84 243 351 8866

PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÂN TÍCH

 hdbs.vn/tin-tuc-su-kien/trung-tam-phan-tich

 research@hdbs.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được xây dựng dựa trên dữ liệu thu thập từ các nguồn được đánh giá là đáng tin cậy, tuy nhiên HDS không đảm bảo tính chính xác và đầy đủ tuyệt đối của các thông tin này. Các nhận định trong báo cáo phản ánh quan điểm tại thời điểm phát hành, có thể thay đổi theo diễn biến thị trường mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ mang tính tham khảo và không phải là khuyến nghị đầu tư. HDS không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ rủi ro hoặc tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng thông tin trong báo cáo.

Báo cáo này là sản phẩm và tài sản của HDS. Mọi hành vi sao chép sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của HDS đều là trái luật.